Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Hai Mươi Lăm

Jeff Pippenger
2026-01-11

Số hai mươi lăm

Sách Giô-ên chất vấn ban lãnh đạo của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê bằng lời chứng về sự phản loạn ngày càng leo thang của họ suốt bốn thế hệ. Bốn thế hệ ấy cũng được minh họa trong Ê-xê-chi-ên chương tám, nơi hai mươi lăm người của thế hệ thứ tư ấy bái lạy mặt trời. Năm 1901, mười ba năm sau cuộc phản loạn năm 1888, Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm đã thành lập một ủy ban để lãnh đạo hội thánh.

Ủy ban Điều hành ban đầu của Đại Hội Đồng được thành lập trong cuộc tái cơ cấu lớn tại Kỳ họp Đại Hội Đồng năm 1901 và gồm 25 thành viên. Đây là một sự mở rộng đáng kể so với ủy ban trước năm 1901, vốn chỉ có 13 thành viên. Số lượng thành viên đã tăng dần qua các năm, nhưng Chúa Giê-su luôn đồng nhất sự kết thúc với sự khởi đầu. Khởi đầu là 25 thành viên, với một người đứng đầu, tương tự như một ban trong đền thánh, gồm 24 thầy tế lễ và một thầy tế lễ thượng phẩm.

Giu-đa và Thượng Hội đồng Do Thái là hai biểu tượng của sự phản nghịch trong thời của Đấng Christ. Thượng Hội đồng Do Thái đại diện cho Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy trong tình trạng La-odixê. Việc Thượng Hội đồng Do Thái tham gia vào cuộc đóng đinh Đấng Christ tiêu biểu cho vai trò của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm trong khủng hoảng luật ngày Chủ nhật. Thượng Hội đồng Do Thái—hội đồng tối cao của người Do Thái tại Giê-ru-sa-lem, gồm các thượng tế, các trưởng lão và các kinh sư, do Thượng tế Cai-pha chủ tọa—đã đóng vai trò trung tâm trong những sự kiện dẫn đến cái chết của Đức Giê-su.

Sau khi Giê-su bị bắt ở Ghết-sê-ma-nê (được dàn xếp thông qua sự phản bội của Giu-đa), ông bị đưa ra trước Thượng Hội Đồng vào ban đêm tại nhà Cai-pha. Họ tìm lời chứng để kết án ông, đưa ra các nhân chứng cáo buộc ông phạm thượng và phản loạn.

Khi Caipha trực tiếp hỏi Giê-su có phải là Đấng Mê-si (hoặc Con Đức Chúa Trời) không, câu trả lời khẳng định của Giê-su, "Chính ông nói vậy," khiến vị thượng tế kêu lên: "Phạm thượng!" Thượng Hội đồng kết án ông đáng chết. Vì dưới sự cai trị của La Mã họ không có thẩm quyền thi hành án tử, họ giao Giê-su cho Bôn-xi-ô Phi-lát, tổng trấn La Mã, và cáo buộc ông xúi giục nổi loạn để bảo đảm có một cuộc xử tử do phía La Mã thực hiện. Việc đóng đinh trên thập tự giá thực tế do lính La Mã thi hành theo lệnh của Phi-lát, nhưng chỉ sau khi Phi-lát nhượng bộ trước áp lực từ các thượng tế và một đám đông (những người đòi xử tử Giê-su và thả Ba-ra-ba).

> Khi Đấng Christ còn ở trên đất này, thế gian đã ưa thích Ba-ra-ba hơn. Và hôm nay, thế gian và các hội thánh đang đưa ra cùng một lựa chọn. Những cảnh phản bội, chối bỏ và đóng đinh Đấng Christ đã được tái hiện, và sẽ lại được tái hiện trên quy mô to lớn. Con người sẽ đầy dẫy những đặc tính của kẻ thù, và cùng với đó những sự dối lừa của hắn sẽ có sức mạnh lớn. Mức độ người ta khước từ ánh sáng đến đâu, thì sự lầm lạc và hiểu lầm sẽ tương ứng đến đó. Những

ai khước từ Đấng Christ và chọn Ba-ra-ba đang hành động dưới ảnh hưởng của một sự lừa dối hủy hoại. Sự xuyên tạc và lời chứng gian sẽ gia tăng và dẫn đến sự phản loạn công khai. Mắt đã xấu, thì cả thân thể sẽ đầy tối tăm. Những người trao lòng mình cho bất cứ lãnh tụ nào ngoài Đấng Christ sẽ thấy mình bị một sự mê đắm quyến rũ chi phối, cả thân thể, linh hồn và tâm linh; đến nỗi, dưới quyền lực của nó, họ quay lưng với việc nghe lẽ thật để tin điều dối trá. Họ bị mắc bẫy và bị bắt lấy, và bằng mọi hành động của mình họ kêu lên: “Hãy thả Ba-ra-ba cho chúng tôi, nhưng hãy đóng đinh Đấng Christ.”

"Ngay lúc này quyết định này đang được đưa ra. Những cảnh đã diễn ra tại thập tự giá đang được tái diễn. Trong những hội thánh đã rời bỏ lẽ thật và sự công bình, đang được bày tỏ điều mà bản tính con người có thể làm và sẽ làm khi tình yêu của Đức Chúa Trời không còn là nguyên tắc thường hằng trong linh hồn. Chúng ta không cần ngạc nhiên trước bất cứ điều gì có thể xảy ra bây giờ. Chúng ta không cần kinh ngạc trước bất kỳ diễn biến kinh hoàng nào. Những kẻ giày xéo luật pháp của Đức Chúa Trời dưới đôi chân ô uế của mình có cùng một tinh thần như những người đã sỉ nhục và phản bội Đức Chúa Jêsus. Không một mảy may cắn rứt lương tâm, họ sẽ làm những việc của cha mình, là ma quỷ. Họ sẽ hỏi câu hỏi đã thốt ra từ đôi môi phản trắc của Giu-đa: “Các ông sẽ cho tôi gì nếu tôi nộp cho các ông Đức Chúa Jêsus, Đấng Christ?” Ngay bây giờ, Đấng Christ đang bị phản bội nơi các thánh đồ của Ngài." Review and Herald, ngày 30 tháng 1, 1900.

Nếu đoạn văn thực sự có ý đúng như lời nó nói, thì những người được xác định là "chọn Barabbas" sẽ không thể hiểu được điều mà đoạn văn dạy. Những người đó chính là những người trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca nhận lấy sự lừa dối mạnh mẽ, vì họ không yêu mến lẽ thật. Bà nói về những người chọn Barabbas: "Những ai trao tình cảm của mình cho bất kỳ lãnh đạo nào ngoài Đấng Christ sẽ thấy mình bị chi phối—thân thể, linh hồn và tâm linh—bởi một sự si mê cuốn hút đến nỗi dưới quyền lực của nó, các linh hồn quay lưng với việc nghe lẽ thật để tin điều dối trá." Những người đang chọn Barabbas ở dưới sự kiểm soát của Sa-tan trước dấu mốc thập tự giá và luật Chủ nhật. Trong tình trạng đó, họ không thể nào hiểu được điều mà đoạn văn dạy. Vì thế họ sẽ cho rằng: "Những hoàn cảnh khi Bà White chép những lời này là cho lịch sử đặc thù khi ấy, chứ không phải bây giờ." Có lẽ họ sẽ nói: "Bà đang nói về Cơ Đốc giáo một cách chung chung, và điều này không áp dụng trực tiếp cho Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ Bảy." Vớ vẩn.

Dĩ nhiên, bối cảnh lịch sử vào thời điểm Bà White viết những lời ấy thực chất là một lời bình luận về lịch sử cá nhân của bà, nhưng cũng như Giăng trong Sách Khải Huyền, khi một nhà tiên tri được bảo phải viết, người ấy được bảo viết “những điều ngươi đã thấy, những điều hiện có, và những điều sẽ xảy đến sau này.” Khi một nhà tiên tri ghi lại những điều hiện có, đồng thời người ấy cũng đang ghi lại những điều sẽ xảy ra.

Giới lãnh đạo của Cơ Đốc Phục Lâm được biểu trưng bởi hai mươi lăm người trong sách Ê-xê-chi-ên, là những người cũng được liên hệ về phương diện tiên tri với 250 người đã đứng về phía Cô-ra, Đa-than và A-bi-ram. Cũng quan trọng không kém, những kẻ nổi loạn năm 1888 và tại kỳ Đại Hội Đồng Tổng Hội ở Minneapolis đã được Bà White xác định là lặp lại cuộc nổi loạn của Cô-ra, Đa-than và A-bi-ram. Bà White dạy trực tiếp rằng khi thiên sứ của Khải Huyền đoạn mười tám giáng xuống và soi sáng khắp đất bằng vinh quang của mình, thì mưa muộn bắt đầu.

> “Mưa cuối mùa sẽ đổ xuống trên dân sự của Đức Chúa Trời. Một thiên sứ quyền năng sẽ từ trời giáng xuống, và cả trái đất sẽ được chiếu sáng bởi vinh quang của thiên sứ ấy.” Review and Herald, ngày 21 tháng 4 năm 1891.

Bà White dạy rõ ràng rằng thiên sứ của Khải Huyền 18 đã giáng xuống tại Đại Hội Đồng năm 1888 với các sứ điệp của A. T. Jones và E. J. Waggoner. Khi ở tại kỳ họp, bà bị sự phản loạn làm cho quá đỗi choáng ngợp đến mức quyết định thu xếp đồ đạc và rời đi, nhưng một thiên sứ bảo bà rằng bà phải ở lại và ghi chép lịch sử, vì đó là sự lặp lại cuộc phản loạn của Cô-ra. Nếu không phải để làm lời chứng cho thời kỳ sau rốt, thì vì sao thiên sứ lại muốn điều ấy được ghi lại? Nếu đó là lời chứng cho thời kỳ sau rốt, thì còn có thể có nghĩa gì khác ngoài việc Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê sẽ bước theo dấu chân của Thượng Hội Đồng (Sanhedrin) trong cuộc khủng hoảng đạo luật Chủ nhật, nhất là phần lịch sử dẫn đến điều đó.

Sứ điệp của Jones và Waggoner được trình bày là "sứ điệp về sự xưng công chính bởi đức tin, đích thực", "sứ điệp La-ô-đi-xê", "sứ điệp về sự công chính của Đấng Christ" và "sứ điệp của thiên sứ thứ ba". Những kẻ phản loạn chống đối sứ điệp, đồng thời cũng khước từ sự hướng dẫn của Thần Linh của Lời Tiên Tri và các sứ giả được chọn của kỳ họp. Bà White cũng dạy rằng khi những tòa nhà lớn của thành phố New York bị đánh sập chỉ bằng một chạm của quyền năng Đức Chúa Trời, thì Khải Huyền 18:1–3 sẽ được ứng nghiệm. Từ sự kiện 11/9, ban lãnh đạo của Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê đã lặp lại cuộc phản loạn của Cô-ra, cuộc phản loạn của 25 người trưởng lão, cuộc phản loạn của giới lãnh đạo vào năm 1888 và cuộc phản loạn của Thượng Hội Đồng Do Thái trong thời kỳ dẫn đến thập tự giá. 25 người ấy là một biểu tượng đại diện cho một chức tư tế Lê-vi giả mạo.

Một người Lê-vi đã 25 tuổi khi ông bắt đầu phục vụ.

> Đức Giê-hô-va phán với Môi-se rằng: Đây là điều dành cho người Lê-vi: từ hai mươi lăm tuổi trở lên, họ sẽ vào làm việc phục vụ trong đền tạm của hội chúng; và từ năm mươi tuổi, họ sẽ thôi làm công việc ấy, không còn phục vụ nữa; nhưng sẽ phụ giúp cùng anh em mình trong đền tạm của hội chúng để giữ sự canh giữ, mà không làm công tác phục vụ. Hãy làm như vậy đối với người Lê-vi về phận sự của họ. Dân Số Ký 8:23-26.

Một người Lê-vi bắt đầu chức vụ ở tuổi hai mươi lăm và phục vụ trong hai mươi lăm năm, cho đến khi ông năm mươi tuổi. Sứ giả của Giao ước trong Ma-la-chi đoạn 3 đang thanh luyện và cũng tẩy sạch những người Lê-vi khi có luật ngày Chủ nhật, như Ngài đã làm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

> Kìa, Ta sẽ sai sứ giả của Ta, và người sẽ dọn đường trước mặt Ta; và Chúa, Đấng các ngươi tìm kiếm, sẽ thình lình đến đền thờ của Ngài, tức là Sứ giả của giao ước, Đấng các ngươi ưa thích; kìa, Ngài sẽ đến, Đức Chúa các đạo binh phán.
>
> Nhưng ai có thể chịu nổi ngày Ngài đến? Ai sẽ đứng vững khi Ngài hiện ra? Vì Ngài như lửa của thợ luyện và như xà phòng của thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như một thợ luyện và tẩy sạch bạc; Ngài sẽ tẩy sạch các con trai của Lê-vi, và luyện họ như vàng và bạc, để họ dâng lên Đức Chúa một của lễ trong sự công chính. Bấy giờ của lễ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ đẹp lòng Đức Chúa, như trong những ngày xưa và như trong các năm thuở trước. Ma-la-chi 3:1-4.

Con số "25" như một biểu tượng không chỉ đại diện cho một người Lê-vi trung tín, mà còn cho một người Lê-vi giả mạo. Vì vậy, "25" với tư cách là một biểu tượng, biểu thị sự tách biệt giữa hai hạng người thờ phượng, dù đó là các trinh nữ khôn ngoan và dại dột, chiên và dê, hay lúa mì và cỏ lùng. Con số hai mươi lăm là biểu tượng không chỉ của một người Lê-vi, mà quan trọng không kém, nó còn là biểu tượng của sự tách biệt (thanh lọc) những người Lê-vi. Sự tách biệt đó diễn ra vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, và đó là một chủ đề trọng yếu trong Lời tiên tri của Đức Chúa Trời. Thật thích đáng khi Ma-thi-ơ đoạn hai mươi lăm chỉ đơn giản là sự tiếp nối lời tiên tri của Chúa Giê-su về sự tận thế trong Ma-thi-ơ đoạn hai mươi bốn.

> Chúa Giê-su rời đền thờ; các môn đồ đến gần Ngài để chỉ cho Ngài xem các tòa nhà của đền thờ. Ngài phán với họ: “Các con không thấy tất cả những điều này sao? Quả thật, Ta nói với các con: tại đây sẽ không còn hòn đá nào chồng trên hòn đá nào mà không bị quật đổ.” Ma-thi-ơ 24:1, 2.

Khi Chúa Giê-su rời khỏi đền thờ, Ngài không bao giờ trở lại nữa. Trong những câu cuối của chương hai mươi ba, Chúa Giê-su đã tuyên án đối với Thượng Hội đồng Do Thái, và sự phán xét ấy được bày tỏ thành "tám" lời "khốn thay", qua đó giả mạo tám linh hồn trên con tàu, ngày thứ tám của phép cắt bì, ngày thứ tám của sự phục sinh, tám thế hệ của Áp-ra-ham, 430 năm, và tiếp nữa. Con số "tám" giả mạo tương ứng với người Lê-vi giả mạo.

> Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hết thảy những điều này sẽ giáng trên thế hệ này.
>
> Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, ngươi giết các tiên tri và ném đá những kẻ được sai đến với ngươi, bao nhiêu lần Ta đã muốn nhóm họp con cái ngươi lại, như gà mái tụ bầy con dưới cánh mình, mà các ngươi không chịu! Kìa, nhà các ngươi để hoang cho các ngươi.
>
> Vì Ta nói với các ngươi: từ nay trở đi, các ngươi sẽ chẳng thấy Ta nữa, cho đến khi các ngươi nói: “Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa mà đến.” Ma-thi-ơ 23:36-39.

Chương hai mươi hai của sách Ma-thi-ơ kết thúc với hình ảnh kẻ ác bị trói thành từng bó, và khép lại bằng cuộc đối đáp cuối cùng giữa Đấng Christ và những người Do Thái hay bắt bẻ. Rồi sang chương hai mươi bốn, Ngài rời đền thờ lần cuối, chấm dứt công tác của Ngài đối với Israel xưa. Chương này kết thúc tại nơi nó bắt đầu, với lời tuyên bố rằng nhà của họ đã bị để lại cho họ trong tình trạng trống rỗng, và điều mà Ngài gọi là nhà của Cha Ngài khi Ngài lần đầu thanh tẩy đền thờ nay đã trở thành ngôi nhà Do Thái trống rỗng.

Trong chương 24, Chúa Giê-su sẽ trả lời các câu hỏi về đền thờ và sự hủy diệt đang cận kề của nó. Sự hủy diệt ấy sẽ diễn ra ngay trong chính thế hệ đó, vốn là một dòng dõi rắn độc. Ngài đã rời bỏ đền thờ ấy và không bao giờ trở lại, nên những lời tiên tri Ngài đưa ra nhắm đến Israel thuộc linh chứ không phải Israel theo xác thịt. Khi Đấng Christ rời khỏi đền thờ, tức Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê, như Ngài đã làm với Israel xưa; đồng thời, đền thờ là thân thể của một trăm bốn mươi bốn ngàn sẽ được hiệp nhất với đền thờ Thiên Liêng đời đời. Khi Chúa Giê-su rời bỏ đền thờ của Israel xưa, Ngài đã đoạn tuyệt với dân giao ước trước kia của Ngài vĩnh viễn.

Chương mười một đến chương hai mươi hai của Ma-thi-ơ là điểm ô-mê-ga tương ứng với dòng chương mười một đến hai mươi hai trong sách Sáng Thế Ký. Khi dòng này bắt đầu ở Sáng Thế Ký

chương mười một, nó cũng đánh dấu sự khởi đầu của Ba-bên và giao ước sự chết của Ba-bên, giao ước đạt đến sự ứng nghiệm ô-mê-ga của nó tại Khải Huyền chương mười bảy, câu mười một, là câu nằm chính giữa các câu cấu thành phần từ chương mười một đến hai mươi hai. Phần giữa của các chương mười một đến hai mươi hai trong Sáng Thế Ký, Ma-thi-ơ và Khải Huyền đều nhấn mạnh đến dấu kỳ hoặc dấu kỳ giả mạo. Trong Sáng Thế Ký, đó là phép cắt bì; trong Ma-thi-ơ, đó là Phi-e-rơ và Hòn Đá mà trên đó Đấng Christ sẽ xây dựng Hội Thánh của Ngài; và trong Khải Huyền, đó là con thú giả mạo vốn có, hiện có và sẽ trỗi lên, kẻ là thứ tám, vốn thuộc về bảy, và rồi kết hôn với con rồng.

Mười một và hai mươi hai là những biểu tượng cho sự kết hợp giữa Thần tính và nhân tính, điều mà chính Đấng Christ bày tỏ khi Ngài ghi luật pháp của Ngài vào lòng và tâm trí chúng ta. 11 và 22 là những biểu tượng cho giao ước của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Trong Ma-thi-ơ, chương hai mươi ba, chức tư tế giả phải chịu tám lời "khốn thay"; cùng thời điểm ấy, chức tư tế chân thật được xức dầu. Các thầy tế lễ được thánh hiến trong bảy ngày, và đến ngày thứ tám họ bắt đầu phục vụ.

Không phải ngẫu nhiên mà bảy ngày thánh hiến các thầy tế lễ, dẫn đến việc họ bắt đầu chức vụ vào ngày thứ tám, lại bắt đầu ở sách Dân Số chương 8 câu 1, vì "81" là biểu tượng cho các thầy tế lễ.

> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đem A-rôn và các con trai ông, cùng các y phục, dầu xức, một con bò đực làm của lễ chuộc tội, hai con chiên đực, và một giỏ bánh không men; Hãy nhóm hết thảy hội chúng lại tại cửa Lều Hội Kiến. Môi-se làm theo như Đức Giê-hô-va đã truyền cho ông; và hội chúng được nhóm lại tại cửa Lều Hội Kiến. Môi-se nói với hội chúng: Ấy là điều Đức Giê-hô-va đã truyền phải làm. ...
>
> Và các ngươi chớ ra khỏi cửa Đền Tạm của hội chúng trong bảy ngày, cho đến khi những ngày thánh hiến của các ngươi chấm dứt; vì suốt bảy ngày người sẽ thánh hiến các ngươi. Như điều đã làm trong ngày nay, Đức Giê-hô-va đã truyền phải làm như vậy để làm lễ chuộc tội cho các ngươi. Vậy nên các ngươi phải ở tại cửa Đền Tạm của hội chúng ngày đêm bảy ngày, và giữ sự canh trực của Đức Giê-hô-va, để khỏi chết; vì ta đã được truyền như vậy. Vậy A-rôn và các con trai người đã làm hết thảy những điều Đức Giê-hô-va đã truyền bởi tay Môi-se. Đến ngày thứ tám, Môi-se gọi A-rôn và các con trai người, cùng các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên; và người nói với A-rôn: Hãy lấy cho mình một bò con làm của lễ chuộc tội, và một chiên đực làm của lễ thiêu, đều không tì vít, và dâng chúng trước mặt Đức Giê-hô-va. ... Môi-se nói: Đây là điều Đức Giê-hô-va đã truyền các ngươi phải làm, thì vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cho các ngươi. ... Rồi A-rôn giơ tay về phía dân, chúc phước cho họ, và bước xuống sau khi đã dâng của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, và các của lễ bình an. Môi-se và A-rôn vào Đền Tạm của hội chúng, rồi ra và chúc phước cho dân; vinh quang của Đức Giê-hô-va bèn hiện ra cho toàn dân. Có lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va đi ra, thiêu nuốt của lễ thiêu và mỡ trên bàn thờ; khi toàn dân thấy vậy, họ reo lên và sấp mặt xuống đất. Lê-vi Ký 8:1-5, 33-36; 9:1, 2, 6, 22-24.

Chương hai mươi ba nêu rõ các Lê-vi giả mạo, là những người được bày tỏ vào lúc các Lê-vi chân chính được đóng ấn. Chương hai mươi hai của Ma-thi-ơ kết thúc với việc không còn ai hỏi Đức Chúa Giê-su thêm câu hỏi nào nữa; rồi sang chương hai mươi ba, Ngài công bố tám lời khốn, cho thấy thời kỳ thử thách của Thượng hội đồng (Sanhedrin) đã khép lại và rằng cuộc phán xét thi hành

khi ấy sẽ bắt đầu. Trong chương hai mươi bốn, Ngài xác định đền thờ là nhà của người Do Thái. Điều quan trọng là nhận ra trình tự trong các chương.

Các chương mười một đến hai mươi hai của sách Ma-thi-ơ cho thấy sự hoàn tất việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn trong bối cảnh giao ước của Đức Chúa Trời với một dân được chọn. Biểu tượng Alpha của Palmoni ở chương mười một, và biểu tượng Omega của Ngài ở chương hai mươi hai, góp phần vào câu chuyện trong các chương ấy.

Chương hai mươi ba là sự chuộc tội, sự kết hợp giữa Thần tính và nhân tính như được biểu thị bởi con số hai mươi ba. Nhưng chương này đang nói về sự phán xét thi hành đối với cỏ lùng, chức tư tế giả mạo và những người Lê-vi giả mạo. Mọi thầy tế lễ đều là người Lê-vi, nhưng không phải mọi người Lê-vi đều là thầy tế lễ. Trong dòng dõi Lê-vi, chỉ dòng máu của A-rôn mới đủ điều kiện cho chức tư tế. Kinh Thánh cho biết rằng người Lê-vi bắt đầu phục vụ từ tuổi hai mươi lăm, nhưng các con trai của Kê-hát thì phục vụ từ tuổi ba mươi.

> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Hãy thống kê các con trai của Kê-hát trong vòng con cháu Lê-vi, theo các gia tộc của họ, theo nhà tổ phụ của họ: từ ba mươi tuổi trở lên cho đến năm mươi tuổi, tất cả những người vào làm công việc trong Lều Hội Mạc của hội chúng. Dân-số Ký 4:1-3.

Con số "30" tượng trưng cho các thầy tế lễ thuộc dòng dõi của Kohath, là con trai của Levi, và con trai của Kohath là Amram, người là cha của Aaron. Levi có nghĩa là "gắn liền hoặc kết hiệp với Đức Chúa Trời." Kohath có nghĩa là "tụ họp quanh sự hiện diện của Ngài." Amram có nghĩa là "dân được tôn cao," và Aaron có nghĩa là "người mang ánh sáng hoặc đấng trung gian được tôn cao." Cùng nhau, chúng vạch ra một hành trình từ Biển Đỏ đến Sinai, qua đó tiêu biểu cho giao ước giữa Đức Chúa Trời và một trăm bốn mươi bốn nghìn, là đền thờ của con người hiệp cùng đền thờ của Đức Chúa Trời, khi Đấng Christ vươn tay Ngài lần thứ hai để thu góp dân sót của Ngài vào nơi thánh của Ngài, tại đó Ngài nâng họ lên và tôn cao họ khi họ được soi sáng bởi Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm trên trời, như Ngài đã soi sáng Shadrach, Meshach và Abednego.

Con số "30" đại diện cho một thời kỳ chuẩn bị dành cho các thầy tế lễ, và 25, là độ tuổi của những người Lê-vi, được áp dụng cho 30, dòng trên dòng, vì mọi thầy tế lễ đều là người Lê-vi, nhưng không phải mọi người Lê-vi đều là thầy tế lễ. Ba mươi tượng trưng cho thời kỳ chuẩn bị bắt đầu vào năm 1989, tại thời kỳ cuối cùng, và kết thúc khi có luật Chủ nhật ở Hoa Kỳ. Con số hai mươi lăm, như một biểu tượng của người Lê-vi, cũng là biểu tượng của sự tách biệt giữa hai nhóm, và trong mối liên hệ với các thầy tế lễ, nó xác định một sự tách biệt. Hai mươi lăm đánh dấu sự tách biệt giữa những người Lê-vi và những người Lê-vi giả mạo tại luật Chủ nhật, và trong bối cảnh các thầy tế lễ chân thật và những người Lê-vi chân thật, nó cũng tạo ra một sự phân biệt; tuy nhiên, không phải là một sự tách biệt mang tính tiêu cực như đối với những người Lê-vi giả mạo.

Kohath là một trong ba nhánh chính của người Lê-vi (cùng với Gershon và Merari). Dòng tư tế được truyền cách riêng qua Aaron, hậu duệ của Kohath. Aaron là hậu duệ đời thứ tư của Lê-vi, và đặc quyền tư tế được giới hạn cho các hậu duệ nam của ông trong nhánh Kohath này. Toàn thể người Kohath (tức tất cả hậu duệ của Kohath) có vinh dự khiêng những vật thánh nhất, nhưng chỉ dòng dõi của Aaron mới thực sự được thực hiện các chức vụ tư tế tại bàn thờ và trong đền thánh.

Aaron đại diện cho cùng thế hệ thứ tư như "các trưởng lão" trong sách Giô-ên, hoặc "những người xưa" trong Ê-xê-chi-ên chương tám, là những người cúi lạy mặt trời.

Hệ thống 24 ban (đơn vị) luân phiên dành cho các thầy tế lễ (và tương tự cho những người Lê-vi không thuộc hàng tư tế trong các vai trò hỗ trợ như nhạc công và người canh cổng) được Vua David thiết lập. David tổ chức con cháu Aaron thành 24 ban (đơn vị) để luân phiên phục vụ (1 Sử ký 24:1-19). David, với sự giúp đỡ của các thầy tế lễ Zadok (thuộc dòng Eleazar) và Ahimelech (thuộc dòng Ithamar), chia họ thành 24 nhóm (16 từ dòng họ lớn hơn của Eleazar, 8 từ dòng họ của Ithamar). Người ta bốc thăm để xác định thứ tự phục vụ.

Mỗi phân ban phục vụ trong một tuần (từ ngày Sa-bát đến ngày Sa-bát), hai lần mỗi năm; thêm vào đó, tất cả các phân ban cùng phục vụ trong các đại lễ (Lễ Vượt Qua, Lễ Ngũ Tuần, Lễ Lều Tạm). Đa-vít cũng tổ chức những người Lê-vi không thuộc hàng tư tế thành 24 phân ban để lo âm nhạc, canh gác cổng, v.v. (1 Sử ký 23–26). Hệ thống này được áp dụng dưới thời Sa-lô-môn (2 Sử ký 8:14) và tiếp tục tồn tại suốt thời kỳ Đền Thờ thứ hai. Xa-cha-ri, cha của Giăng Báp-tít, thuộc phân ban A-bi-gia — Lu-ca 1:5; 1 Sử ký 24:10. Thứ tự của 24 phân ban tư tế được chọn bằng cách bốc thăm; Xa-cha-ri thuộc phân ban A-bi-gia, là phân ban thứ tám trong số hai mươi bốn phân ban. Xa-cha-ri có nghĩa là “Đức Chúa Trời nhớ đến”, và tên của cha ông, A-bi-gia, có nghĩa là “Đức Chúa Trời là Cha tôi”.

Đức Chúa Cha đã nhớ lại lời hứa của Ngài là sẽ dấy lên một sứ giả để dọn đường cho Đấng Mê-si. Nhưng Xa-cha-ri cũng phù hợp với luật Chủ nhật, vì chính tại đó, ngày Sa-bát, ngày mà loài người phải luôn nhớ, trở thành phép thử cuối cùng. Xa-cha-ri đại diện cho một thầy tế lễ, thuộc ban Abia, là ban “thứ tám”. Xa-cha-ri không tin sứ điệp của thiên sứ và bị câm cho đến khi con trai ông là Giăng ra đời. Khi Giăng được sinh ra, Xa-cha-ri tham gia vào cuộc bàn luận về tên của Giăng, và bấy giờ ông lại nói được. Sự phán nói mang tính tiên tri của những ngày sau rốt là khi Hoa Kỳ nói như một con rồng.

> Và xảy ra rằng, đến ngày thứ tám họ đến để làm lễ cắt bì cho đứa trẻ; và họ gọi nó là Xa-cha-ri, theo tên cha nó. Nhưng mẹ nó đáp: Không phải vậy; nhưng nó sẽ được gọi là Giăng. Họ nói với bà: Trong bà con của bà chẳng có ai được gọi bằng tên này. Rồi họ ra hiệu cho cha nó, hỏi ông muốn đặt tên nó là gì. Ông xin một tấm bảng để viết, và viết: Tên nó là Giăng. Ai nấy đều kinh ngạc. Ngay lập tức miệng ông mở ra, lưỡi ông được tháo gỡ, và ông nói, ngợi khen Đức Chúa Trời. Lu-ca 1:59-64.

Gioan Tẩy Giả thuộc ban thứ tám của Abijah, như cha ông cũng vậy. Trong lễ cắt bì của Gioan, vào ngày thứ tám, tên ông được đổi. Gioan Tẩy Giả tượng trưng cho những người là tư tế, thuộc đời thứ tư, những người ở trong mối quan hệ giao ước với Thiên Chúa, Đấng đổi tên cho họ (từ Laodicea sang Philadelphia), và đóng ấn cho họ bằng dấu của giao ước, khi Hoa Kỳ nói như một con rồng.

Chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời. Những lời tiên tri nói về đền thờ đang phán với nam và nữ như từng cá nhân, đồng thời cũng với tập thể, vì Hội Thánh của Đức Chúa Trời cũng là một đền thờ. Và dĩ nhiên có một đền thờ trên trời, và chính Đấng Christ là Đấng xây dựng đền thờ của Chúa. Chính Ngài đặt nền móng và đặt viên đá chóp đỉnh lên đền thờ. Xét về con số “25” như một

biểu tượng, 25 tượng trưng cho người Lê-vi, những người được gạn lọc (tách biệt) khỏi những người Lê-vi giả mạo trong Ma-la-chi chương ba, và cũng được tinh luyện trong cùng phân đoạn ấy. Trong Ê-xê-chi-ên chương 40 đến 48, một đền thờ mang tính biểu tượng được mô tả rất chi tiết. Nước sự sống chảy ra từ đền thờ ấy và tràn ngập khắp đất.

> Thật kỳ diệu là công việc mà Đức Chúa Trời dự định thực hiện qua các tôi tớ của Ngài, để danh Ngài được tôn vinh. Đức Chúa Trời đã làm cho Giô-sép trở nên một nguồn sự sống cho dân tộc Ai Cập. Qua Giô-sép, sự sống của cả dân ấy đã được gìn giữ. Qua Đa-ni-ên, Đức Chúa Trời đã cứu mạng sống của tất cả các nhà thông thái Ba-by-lôn. Và những sự giải cứu ấy như những bài học trực quan; chúng minh họa cho dân chúng thấy các phước lành thuộc linh được ban cho họ qua mối liên hệ với Đức Chúa Trời mà Giô-sép và Đa-ni-ên thờ phượng. Vậy nên, ngày nay, qua dân sự của Ngài, Đức Chúa Trời muốn đem phước lành đến cho thế giới. Mỗi người phục vụ mà trong lòng có Đấng Christ ngự, mỗi người bày tỏ tình yêu của Ngài cho thế gian, đều là người cộng tác với Đức Chúa Trời vì phước lành của nhân loại. Khi người ấy nhận từ Đấng Cứu Thế ân điển để truyền đạt cho người khác, từ cả con người người ấy tuôn chảy dòng chảy của sự sống thuộc linh. Đấng Christ đã đến như Vị Đại Y Sư để chữa lành những vết thương mà tội lỗi đã gây nên trong gia đình nhân loại; và Thánh Linh của Ngài, làm việc qua các tôi tớ của Ngài, ban cho những con người đau ốm vì tội lỗi và đang chịu khổ một quyền năng chữa lành mạnh mẽ, hiệu nghiệm cho cả thân thể lẫn linh hồn. 'Trong ngày ấy,' Kinh Thánh phán, 'sẽ có một nguồn suối được mở cho nhà Đa-vít và dân cư Giê-ru-sa-lem vì tội lỗi và sự ô uế.' Xa-cha-ri 13:1. Nước từ nguồn suối này chứa những đặc tính chữa trị có thể chữa lành cả những bệnh tật thể xác lẫn thuộc linh.
>
> Từ nguồn suối này chảy ra con sông hùng mạnh được thấy trong khải tượng của Ê-xê-chi-ên. 'Những dòng nước này chảy ra hướng về xứ phía đông, chảy xuống sa mạc, và đổ vào biển; khi đã đổ vào biển, nước ấy sẽ được chữa lành. Và sẽ xảy ra rằng mọi vật sống, mọi loài chuyển động, hễ các sông chảy đến đâu thì đều sẽ sống.... Và dọc theo bờ sông, bên này và bên kia, sẽ mọc mọi thứ cây làm thức ăn; lá của chúng sẽ không phai tàn, trái của chúng cũng chẳng hết: mỗi tháng sẽ sinh trái mới, vì nước của chúng chảy ra từ đền thánh; trái của chúng dùng làm thức ăn, và lá của chúng dùng làm thuốc.' Ê-xê-chi-ên 47:8-12." Testimonies, tập 6, 227.

Đền thờ của Ê-xê-chi-ên là biểu tượng tiên tri ở mức độ cao nhất, và trong Khải Huyền chương mười một, Giăng được lệnh đo đền thờ, nhưng bỏ phần sân. Khi chúng ta làm đúng điều đó với đền thờ của Ê-xê-chi-ên, chúng ta thấy rằng hai con số nổi bật nhất trong các kích thước của đền thờ tượng trưng cho chức tư tế. 50 cu-bít là con số nổi bật nhất, và được lặp lại 11 lần như chiều dài tổng thể của mỗi cụm cổng (Ê-xê-chi-ên 40:15, 21, 25, 29, 33, 36, v.v.). 50 cũng được dùng cho một số chiều dài tường và phòng (42:7-8). Nó xác định toàn bộ lối đi qua cổng từ ngưỡng cửa ngoài đến ngưỡng cửa trong.

Con số 25 cubit là yếu tố nổi bật thứ nhì một cách rõ ràng. Nó được lặp lại 10 lần như chiều ngang và chiều rộng của các khu phức hợp cổng (Ezekiel 40:13, 21, 25, 29, 30, 33, 36). Kết hợp lại, 50 và 25 tạo thành các mẫu hình chữ nhật 50 x 25 nhất quán cho sáu cổng chính. Cặp 50 x 25 này chi phối phần mô tả kiến trúc về các cổng dẫn vào những khu vực bên trong. Không có cặp nào khác lặp lại với tần suất có hệ thống như vậy trong chính kiến trúc đền thờ.

Người Lê-vi bắt đầu phục vụ khi 25 tuổi (Dân-số Ký 8:24: "từ hai mươi lăm tuổi trở lên, họ sẽ vào để làm công tác phục vụ"). Họ phục vụ cho đến 50 tuổi (Dân-số Ký 4:3, 39, 43; 8:25: "cho đến năm mươi tuổi"). Như vậy là đúng 25 năm phục vụ tích cực (50 - 25 = 25).

Vì thế, khoảng thời gian 25 năm của chức vụ Lê-vi được phản ánh trực tiếp trong các kích thước 25 x 50 thước vốn chi phối các cổng và cấu trúc của đền thờ—chính nơi những người Lê-vi phục vụ. Các kích thước chủ đạo của đền thờ của Ê-xê-chi-ên, tức đền thờ của Hội Thánh khải hoàn và của một trăm bốn mươi bốn nghìn, được thiết kế về mặt kiến trúc ngay trong chính đền thờ nơi họ sẽ phục vụ; cũng như bốn mươi sáu nhiễm sắc thể được cấu thành trong chính đền thờ nơi dân của Đức Chúa Trời sẽ phục vụ. Palmoni đã đặt chữ ký của Ngài trên đền thờ con người cá nhân và đền thờ của thân thể tập thể, vốn sẽ là cô dâu của Ngài.

Chúng tôi sẽ tiếp tục với những dòng này trong bài viết tiếp theo.

> Những người ở các vị trí chịu trách nhiệm không được quay sang theo các nguyên tắc phóng túng, xa hoa của thế gian, vì họ không thể tự cho phép mình làm vậy; và dẫu có thể, các nguyên tắc theo Đấng Christ cũng không cho phép. Cần có sự dạy dỗ nhiều mặt. “Ngài sẽ dạy tri thức cho ai? Và Ngài sẽ làm cho ai hiểu giáo lý? Cho những kẻ đã thôi bú sữa, và đã rời vú mẹ. Vì điều răn phải chồng điều răn, điều răn trên điều răn; dòng trên dòng, dòng trên dòng; chỗ này một chút, chỗ kia một chút.” Như vậy, lời của Chúa phải được kiên nhẫn đem ra trước mặt con trẻ và luôn giữ trước mắt chúng, bởi các bậc cha mẹ tin lời Đức Chúa Trời. “Vì với môi lắp bắp và một tiếng nói khác, Ngài sẽ phán với dân này. Ngài đã phán với họ rằng: Đây là sự yên nghỉ bởi đó các ngươi có thể khiến kẻ mệt mỏi được nghỉ; và đây là sự tươi mới; nhưng họ chẳng chịu nghe. Nhưng lời của Chúa đối với họ là điều răn trên điều răn, điều răn trên điều răn; dòng trên dòng, dòng trên dòng; chỗ này một chút, chỗ kia một chút; hầu cho họ đi, rồi té ngửa, bị gãy đổ, mắc bẫy và bị bắt.” Tại sao? - vì họ đã không chịu nghe theo lời của Chúa đến với họ.
>
> Điều này nói về những người chưa nhận được sự chỉ dạy, nhưng lại đề cao sự khôn ngoan riêng của mình và đã chọn tự mình hành động theo ý tưởng của chính họ. Chúa đặt những người ấy vào sự thử thách, để họ hoặc chọn lập trường là theo lời khuyên của Ngài, hoặc từ chối và làm theo ý riêng của mình; và rồi Chúa sẽ để họ tự gánh lấy kết cục chắc chắn. Trong mọi đường lối của chúng ta, trong mọi sự phục vụ Đức Chúa Trời, Ngài phán với chúng ta: “Hãy dâng lòng con cho Ta.” Điều Đức Chúa Trời muốn là một tinh thần biết thuận phục, dễ dạy. Điều làm cho sự cầu nguyện trở nên cao quý là vì nó phát xuất từ một tấm lòng yêu thương và vâng phục.
>
> Đức Chúa Trời đòi hỏi những điều nhất định nơi dân sự của Ngài; nếu họ nói: "Tôi sẽ không dâng lòng mình để làm điều này," thì Chúa để họ tiếp tục trong sự phán đoán tưởng là khôn ngoan của họ, nhưng không có sự khôn ngoan từ trời, cho đến khi lời Kinh Thánh này [Ê-sai 28:13] được ứng nghiệm. Anh em chớ nói: "Tôi sẽ theo sự hướng dẫn của Chúa đến một mức nào đó phù hợp với sự phán đoán của tôi," rồi bám chặt lấy những ý riêng của mình, không chịu để được nắn đúc theo hình ảnh của Chúa. Hãy đặt câu hỏi: "Đây có phải là ý muốn của Chúa không?" chứ không phải: "Đây có phải là ý kiến hay sự phán đoán của—?" Lời Chứng Cho Các Mục Sư, 419.